



Thứ sáu, ngày 15 tháng 2 năm 2019

Vietnam Daily Review

Phiên điều chỉnh nhẹ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 18/2/2019		•	
Tuần 18/2-22/2/2019		•	
Tháng 2/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên sáng, trong phiên chiều chỉ số tiếp tục giảm nhẹ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm BID (0.83 điểm); GAS (+0.64 điểm); HPG (+0.48 điểm); VNM (+0.42 điểm); DHG (+0.12 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-0.87 điểm); VCB (-0.67 điểm); VHM (-0.4 điểm); MSN (-0.39 điểm); VRE (-0.35 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành tài nguyên cơ bản và y tế, thanh khoản giảm đôi chút so với phiên ngày giao dịch hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3156.92 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 7.14 điểm. Thị trường có 142 mã tăng và 152 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 1.45 điểm, đóng cửa tại 950.89 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.01 điểm nguyên xuống 106.11 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 142.23 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (106.21 tỷ), PVD (26.1 tỷ) và VNM (21.61 tỷ). Bên cạnh đó, họ cũng mua ròng 10.03 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng giảm điểm nhẹ do lực bán tập trung ở nhóm cổ phiếu blue-chips như VIC, VHM, VCB. Trong phiên chiều, chỉ số tiếp tục giảm nhẹ bởi lực bán lớn tiếp tục tăng ở nhóm cổ phiếu này. Khối ngoại mua ròng và thanh toán khoản giảm đôi chút so với phiên trước. Theo quan điểm của BSC, tâm lý thị trường vẫn khá tích cực, phiên ngày hôm nay là phiên điều chỉnh nhẹ do yếu tố chốt lời cho 1 tuần tăng điểm của VN-Index, bên cạnh thông tin về việc ban bố tình trạng khẩn cấp quốc gia của Tổng Thống Trump cho việc huy động tiền xây dựng bức tường biên giới phần nào gây nên tâm lý hoang mang cho nhà đầu tư.

Phân tích kỹ thuật:

MSN_Điều chỉnh ngắn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần:

Vị chủ tịch huyện

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

950.89

Giá trị: 3156.93 tỷ

-1.45 (-0.15%)

Khối ngoại (ròng): 142.23 tỷ

HNX-INDEX

106.11

Giá trị: 411.98 tỷ

-0.01 (-0.01%)

Khối ngoại (ròng): 10.03 tỷ

UPCOM-INDEX

55.24

Giá trị: 188.14 tỷ

-0.15 (-0.27%)

Khối ngoại (ròng): -19.6 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	54.5	0.24%
Giá vàng	1,315	0.17%
Tỷ giá USD/VND	23,202	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	26,359	1.05%
Tỷ giá JPY/VND	21,034	0.21%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	106.2	DHG	30.4
PVD	26.1	CII	17.6
VNM	21.2	VHM	15.2
MSN	14.9	VJC	14.9
VRE	14.6	VIC	11.3

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Câu chuyện cuối tuần

Trang 3

Danh mục khuyến nghị

Trang 4

Cổ phiếu lớn

Trang 5

Thống kê thị trường

Trang 6

Báo cáo mới nhất

Trang 7

Khuyến cáo sử dụng

Trang 8

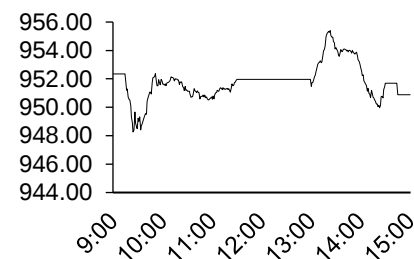
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
SAB	0.5	238.4	231.24	233.20	NGỪNG MUA	Xu hướng tăng giá trong dài hạn
VNM	5.5	140.2	134.26	120.00	MUA	Xu hướng tăng trong ngắn hạn
CTD	0.6	139.5	132.18	130.50	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VJC	2.9	121.3	121.24	113.10	NGỪNG BÁN	Hồi phục trong ngắn hạn
VIC	3.3	112.0	99.22	98.80	MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	1.2	96.7	93.51	86.40	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VHC	0.8	95.8	91.24	88.40	NGỪNG MUA	Xu hướng tăng giá trong dài hạn
GAS	3.7	94.0	86.45	87.50	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
MSN	2.9	84.7	76.43	77.50	NGỪNG MUA	Xu hướng tăng trong ngắn hạn
VHM	1.5	81.2	79.31	77.50	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

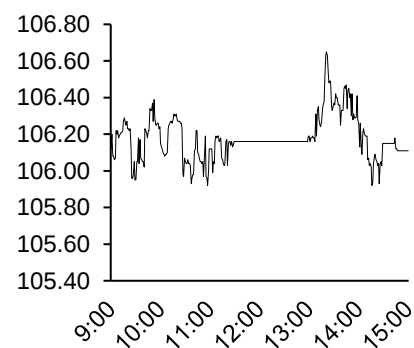
Phân tích kỹ thuật

MSN_Điều chỉnh ngắn

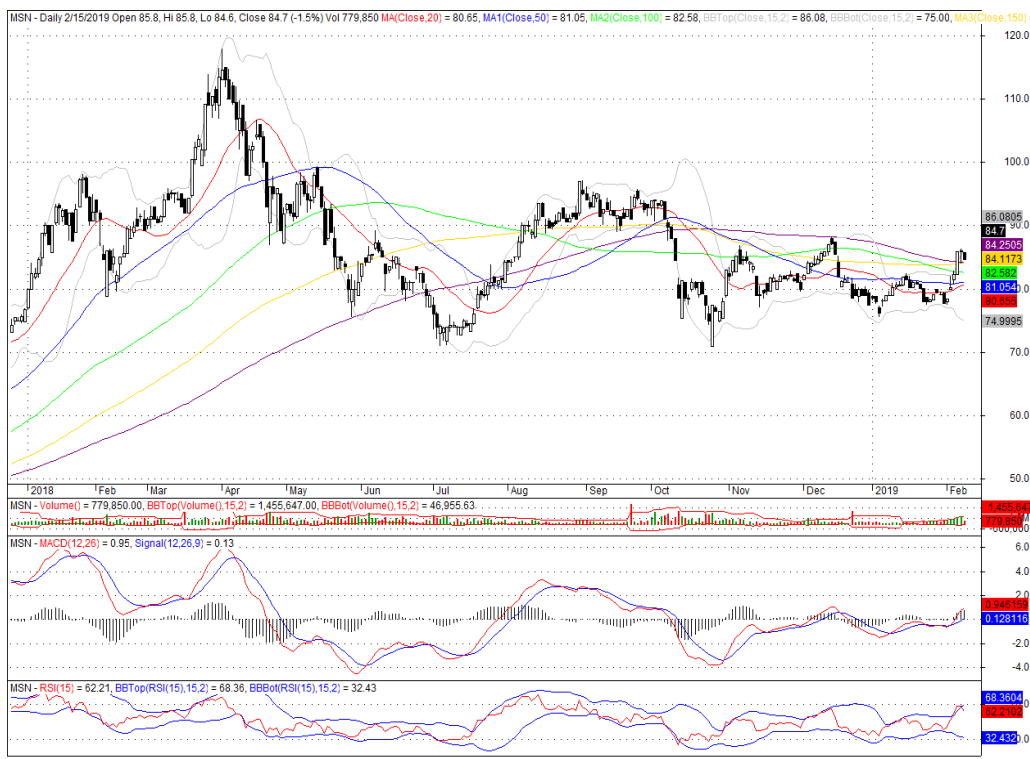
Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: điều chỉnh ngắn hạn và giữ đà tăng trong trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương trên đường trung tâm và ở trên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: trong vùng mua và có khả năng vận động trong vùng mua
- Đường MA: Các đường MA 20, MA 50, MA tiếp tục xu hướng tăng độ dốc hướng lên và MA 100, MA 150 bắt đầu đảo chiều.

Nhận định: Cổ phiếu MSN đang vận động trong kênh giá 84 – 88. Chỉ báo RSI trở về vùng mua vùng sau khi duy trì vận động trong vùng quá mua. Chỉ báo MACD tiếp tục cho thấy đà tăng giá có thể duy trì trong các phiên tiếp theo. Hiện tại, MSN đang có phiên điều chỉnh tích lũy với thanh khoản tích cực. MSN sẽ duy trì đà tích lũy trước khi tiếp tục đà tăng và chinh phục đỉnh ở mức 87.1 và mốc kháng cự mạnh ở 91.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1902	889.6	-0.3%	-28.4%
VN30F1903	885.0	-0.6%	-9.6%
VN30F1906	884.8	-3.1%	-3.1%
VN30F1909	886.7	-0.4%	79.3%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	32	1.9	1.1
VNM	140	0.6	0.5
GAS	94	1.6	0.2
DHG	93	4.7	0.2
MWG	86	0.5	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	85	-2	-0.9
VJC	121	-2	-0.8
VIC	112	-1	-0.6
VCB	59	-2	-0.5
VHM	81	-1	-0.4

Câu chuyện cuối tuần

Vị chủ tịch huyện

Nguồn: Sưu tầm

Một vị chủ tịch huyện bị cách chức, vì quá uất hận mà ngã bệnh, chỉ có thể nằm bẹp trên giường.

Bác sĩ khuyên: “Thử đọc thông báo khôi phục chức vụ cho ông ấy xem, biết đâu lại có tiến triển.”

Người vợ nghe thế thì nghĩ bụng: “Đã đọc thì đọc hẳn thông báo thăng chức lên chủ tịch tỉnh cho ông ấy sướng một thể.”

Ai dè người chồng nghe xong thì cười ha hả bật dậy, khỏe mạnh như xưa.

Bác sĩ thở dài: “Sao lại không nghe lời tôi dặn, tự ý tăng liều thể này chưa chắc đã là hay.”

Quả nhiên, sau khi biết được sự thật người chồng đã phát điên.

Bài học rút ra: Đừng sợ thất bại, hãy dũng cảm đối diện với nó, đừng để nó ngăn cản bước đi của bạn. Cuộc đời là một hành trình, ai cũng được nếm trải nhiều trải nghiệm khác nhau, thất bại cũng nằm trong đó.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	35.10	7.3%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.80	25.4%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	61.00	-4.7%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	17.05	10.0%	14.3	17.8
5	VJC	25/1/2019	122.50	121.30	-1.0%	112.7	140.9
Trung bình					9.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	18/09/2017	41.9	51.00	21.7%	39.8	50.3
Trung bình					21.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	27.3	1.3%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.8	7.4%	14.4	18.7
Trung bình					4.3%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	86.1	0.5%	0.7	1,659	2.7	6,696	12.9	4.3	49.0%	38.7%	
PNJ	Bán lẻ	96.7	-0.5%	1.0	702	1.2	5,874	16.5	4.3	49.0%	28.7%	
BVH	Bảo hiểm	95.5	-0.8%	1.3	2,910	0.4	1,519	62.9	4.5	24.8%	7.3%	
PVI	Bảo hiểm	33.2	0.6%	0.8	334	0.0	2,230	14.9	1.1	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	112.0	-0.8%	1.0	15,542	3.3	1,126	99.5	6.3	9.3%	8.0%	
VRE	Bất động sản	31.0	-1.7%	1.1	3,134	2.5	1,033	30.0	2.5	31.8%	8.8%	
NVL	Bất động sản	57.5	-0.7%	0.8	2,326	1.3	3,452	16.7	2.8	6.9%	20.1%	
REE	Bất động sản	35.1	0.6%	1.1	473	1.0	5,754	6.1	1.2	49.0%	20.6%	
DXG	Bất động sản	24.7	-0.4%	1.5	376	1.6	3,415	7.2	1.7	48.5%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	26.9	-0.9%	1.3	594	2.1	2,611	10.3	1.5	57.6%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	37.4	-2.3%	1.0	265	0.3	5,047	7.4	1.7	40.8%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	51.0	1.2%	1.4	287	1.0	5,213	9.8	2.2	60.8%	23.1%	
FPT	Công nghệ	44.2	-0.1%	0.9	1,179	1.2	3,902	11.3	2.2	49.0%	21.9%	
FOX	Công nghệ	50.0	0.0%	0.4	492	0.0	3,453	14.5	3.7	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	94.0	1.6%	1.5	7,822	3.7	6,216	15.1	3.9	3.4%	27.8%	
PLX	Dầu khí	56.7	0.0%	1.5	2,857	3.4	3,203	17.7	3.2	10.6%	18.1%	
PVS	Dầu khí	19.4	0.0%	1.7	403	3.1	2,185	8.9	0.8	22.3%	9.5%	
BSR	Dầu khí	14.3	0.7%	0.8	1,928	1.0	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	93.0	4.7%	0.5	529	1.8	4,448	20.9	3.9	46.9%	19.8%	
DPM	Hóa chất	23.0	-1.3%	0.8	391	1.0	1,551	14.8	1.1	23.0%	8.8%	
DCM	Hóa chất	9.1	-0.8%	0.7	209	0.5	1,115	8.2	0.8	3.5%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	59.3	-1.5%	1.3	9,562	3.2	4,070	14.6	3.3	23.4%	25.2%	
BID	Ngân hàng	33.2	2.3%	1.6	4,927	2.3	2,152	15.4	2.2	3.1%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	20.8	-0.2%	1.7	3,367	3.9	1,456	14.3	1.2	29.5%	8.3%	
VPB	Ngân hàng	21.3	0.0%	1.2	2,270	2.6	3,025	7.0	1.5	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	22.1	-0.2%	1.3	2,071	4.6	2,829	7.8	1.5	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	30.2	0.3%	1.2	1,638	2.8	4,119	7.3	1.8	34.3%	27.7%	
BMP	Nhựa	50.6	0.4%	0.9	180	0.3	5,230	9.7	1.7	76.6%	17.5%	
NTP	Nhựa	39.0	-1.8%	0.4	151	0.3	3,715	10.5	1.5	23.0%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	19.6	-2.0%	1.2	766	0.0	229	85.7	1.5	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	31.6	1.9%	1.0	2,918	12.8	4,037	7.8	1.7	38.9%	23.6%	
HSG	Thép	7.7	1.6%	1.5	129	1.6	355	21.8	0.6	15.7%	2.6%	
VNM	Tiêu dùng	140.2	0.6%	0.7	10,615	5.5	5,294	26.5	9.5	59.6%	37.5%	
SAB	Tiêu dùng	238.4	0.2%	0.8	6,647	0.5	6,334	37.6	10.2	9.8%	29.4%	
MSN	Tiêu dùng	84.7	-1.5%	1.2	4,283	2.9	4,578	18.5	3.3	40.6%	22.2%	
SBT	Tiêu dùng	21.2	1.2%	0.6	483	2.0	290	72.9	1.8	11.3%	2.8%	
ACV	Vận tải	86.9	1.6%	0.8	8,225	0.3	1,883	46.1	6.9	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	121.3	-1.7%	1.1	2,856	2.9	9,632	12.6	4.7	22.7%	42.6%	
HVN	Vận tải	40.3	-0.7%	1.7	2,485	1.0	1,727	23.3	3.3	10.9%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.0	-0.6%	0.9	349	0.4	6,153	4.4	1.4	49.0%	29.4%	
PVT	Vận tải	17.6	0.0%	0.7	215	0.4	2,281	7.7	1.2	33.2%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	64.5	0.0%	1.0	440	0.4	6,057	10.6	3.7	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	20.3	1.5%	0.9	396	1.2	1,179	17.2	1.5	25.3%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.8	3.6%	0.8	262	0.4	1,690	9.3	1.2	5.9%	12.5%	
CTD	Xây dựng	139.5	1.6%	0.8	458	0.6	18,357	7.6	1.4	46.8%	18.8%	
VCG	Xây dựng	25.1	0.4%	1.3	482	2.2	1,021	24.6	1.6	0.0%	7.5%	
CII	Xây dựng	22.9	-1.9%	0.5	247	1.3	334	68.6	1.1	54.2%	1.6%	
POW	Điện	16.8	-0.6%	0.6	1,705	2.2	716	23.4	1.6	15.3%	6.8%	
NT2	Điện	29.4	0.2%	0.6	368	0.1	2,618	11.2	2.3	22.8%	17.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	94.00	1.62	0.88	916910.00
BID	33.15	2.31	0.78	1.62MLN
VNM	140.20	0.57	0.43	910160.00
HPG	31.60	1.94	0.39	9.33MLN
DHG	93.00	4.73	0.17	446610.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.20	0.33	0.12	2.17MLN
VGC	20.30	1.50	0.06	1.35MLN
OCH	5.40	8.00	0.04	1500.00
SRA	19.00	9.83	0.03	164600.00
PVX	1.00	11.11	0.02	311700.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	59.30	-1.50	-1.02	1.25MLN
VIC	112.00	-0.80	-0.88	670900.00
VHM	81.20	-0.85	-0.72	422250.00
MSN	84.70	-1.51	-0.46	779850.00
VRE	30.95	-1.75	-0.39	1.85MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	7.70	-2.53	-0.21	6.95MLN
DGC	42.80	-1.38	-0.04	98600.00
NVB	8.60	-1.15	-0.03	2.18MLN
SHN	9.50	-2.06	-0.02	300.00
NTP	39.00	-1.76	-0.02	157200.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DXV	3.67	7.00	0.00	60.00
AMD	3.06	6.99	0.01	4.52MLN
CLW	18.50	6.94	0.01	20.00
VSI	27.80	6.92	0.01	30.00
VPK	2.94	6.91	0.00	1220.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NHP	0.70	16.67	0.00	99200.00
PVX	1.00	11.11	0.02	311700.00
DNM	12.10	10.00	0.00	100.00
TJC	7.70	10.00	0.00	100.00
SRA	19.00	9.83	0.03	164600.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HAS	8.84	-6.95	0.00	13300.00
SII	18.10	-6.94	-0.03	60.00
TTE	9.27	-6.93	-0.01	680.00
DAT	11.50	-6.88	-0.01	10.00
L10	21.70	-6.87	-0.01	2020.00

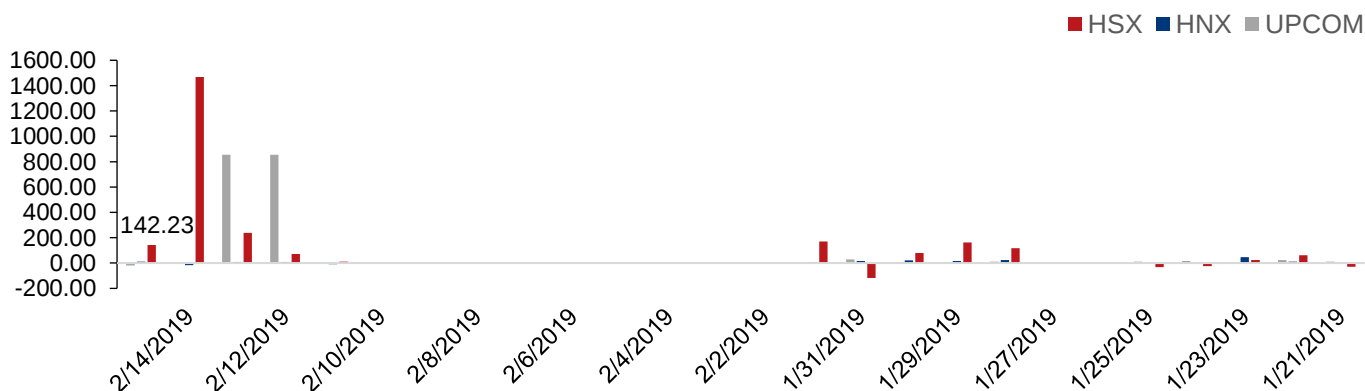
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.60	-14.29	-0.01	104100.00
BII	0.70	-12.50	0.00	6800.00
HVA	1.80	-10.00	0.00	133000.00
VC2	13.50	-10.00	-0.01	2500.00
DNC	24.80	-9.82	0.00	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
15	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VHC	Thủy sản	Theo dõi	20/12/2018	85.9	108.6	95.8	15,644	6.1	2.2	Click	
2	CSV	Hóa chất	Mua	19/12/2018	29.9	36.6	29.1	5,695	5.1	1.6	Click	
3	CMG	Công nghệ	Theo dõi	13/12/2018	24.4	27.0	28.4	1,224	23.2	2.0	Click	
4	VSC	Cảng biển	Mua	12/12/2018	42.6	50.4	44.1	5,995	7.4	1.3	Click	
5	KBC	Bất động sản	Mua	13/12/2018	14.5	18.1	14.3	1,591	9.0	0.7	Click	
6	HPG	Thép	Nắm giữ	11/12/2018	33.8	38.0	31.6	4,037	7.8	1.7	Click	
7	PVT	Vận tải	Mua	28/11/2018	16.1	21.7	17.6	2,281	7.7	1.2	Click	
8	MWG	Bán lẻ	Mua	22/11/2018	84.8	124.0	86.1	6,696	12.9	4.3	Click	
9	BMP	Nhựa	Nắm giữ	20/11/2018	55.3	60.8	50.6	5,230	9.7	1.7	Click	
10	VNM	Thực phẩm	Theo dõi	19/11/2018	115.0	124.3	140.2	5,294	26.5	9.5	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	96.7	5,874	16.5	4.3	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	44.2	3,902	11.3	2.2	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	21.6	1,167	18.5	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	28.4	4,070	7.0	1.2	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	28.3	4,811	5.9	1.9	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	139.5	18,357	7.6	1.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	36.8	7,493	4.9	2.0	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	27.0	6,153	4.4	1.4	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.8	1,929	8.2	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	86.0	17,772	4.8	1.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

